

QUỐC ẤN TỪ AN NAM QUỐC VƯƠNG ĐẾN VIỆT NAM QUỐC VƯƠNG

Nguyễn Duy Chính*

Mở đầu

Ngày mồng 6 tháng 6 năm 1884 (tức ngày Đinh Hợi, 13 tháng 5 năm Giáp Thân, Kiến Phúc nguyên niên), triều đình Huế ký với Pháp hòa ước Giáp Thân bao gồm 19 khoản. Patenôtre là Toàn quyền đại thần Pháp ký tên trên bản hòa ước này nên cũng còn gọi là hòa ước Patenôtre. Thự danh phía ta có ba người gồm Cần Chánh điện Đại học sĩ Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường, Hộ Bộ Thượng thư Khâm thống Toàn quyền đại thần Phạm Thân Duật và Quyền Công Bộ Thượng thư Khâm thống Phó Toàn quyền đại thần Tôn Thất Phiền.

Bản hiệp ước công nhận quyền bảo hộ của nước Pháp và do đó Trung Hoa không còn đóng vai “thượng quốc - phiên thuộc” đối với Việt Nam nữa. Việc chấm dứt mối tương quan kéo dài hàng nghìn năm ấy phải qua những nghi thức, trong đó quan trọng nhất là việc hủy bỏ chiếc ấn Việt Nam quốc vương mà nhà Thanh ban cho triều Nguyễn. Theo *Đại Nam thực lục*, Đế ngũ kỷ, quyển IV thì:

Hôm ấy tức thì hội đồng đem ấn cũ của nhà Thanh phong cho, phá đi để đúc lại.

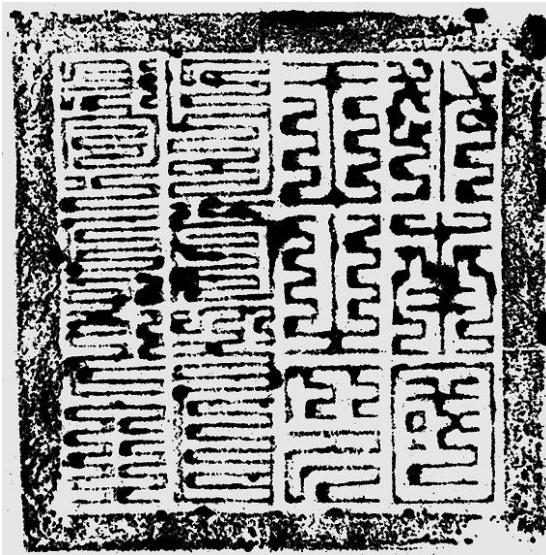
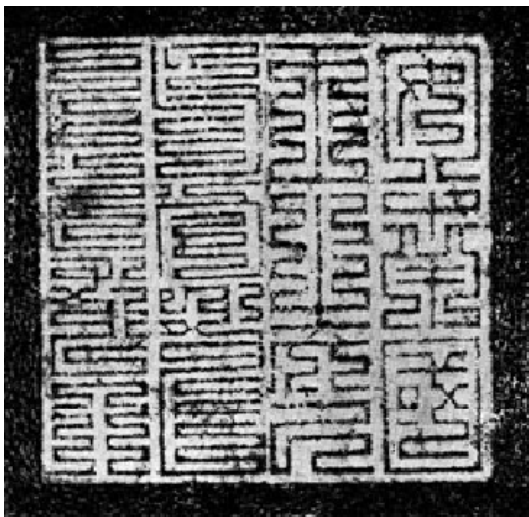
(Khi ấy Toàn quyền Pháp cùng Khâm sứ Ba-rô bàn nói: Cái ấn cũ nhà Thanh phong cho nước Đại Nam, chỉ có khi nào gửi quốc thư sang nước Thanh thì mới dùng, ngoài ra không cần gì cả. Nay nước Đại Nam đã nhận nước Pháp bảo trợ, không làm phiên phục nước Thanh nữa, thì cái ấn nhà Thanh ấy nên lấy ngày trao đổi lại để trả nước ấy. Nhưng đã nói mãi hai ba lần, vẫn đều như thế. Nguyễn Văn Tường bàn lại nói: “Bảo không thôi thì phá đi để đúc cái khác mà thôi”. Viên ấy cũng thuận nghe, bèn lại yêu cầu làm ngay để kịp ngày trao đổi, không thì viên ấy giao cho quan võ chiếu biện, và châm chú các lễ ở trong tờ ước cũng đình, chuẩn cho kính cáo Thế miếu và điện Hòa Khiêm, sai Thân Duật và Phiên hội đồng cùng với tên ấy áp ấn để lại khuôn mẫu, đợi để về cho nước ấy biết, rồi tức đem ấn ấy đến sứ quán phá [Pháp?], đúc thành khối bạc).⁽¹⁾

Việc hủy ấn có sự chứng kiến của một số viên chức Pháp, đặc biệt là một thông tin viên của hãng thông tấn *L'Agence Havas* và sau đó đã gửi về Paris một bản tin, kèm theo minh họa khuôn ấn này, dưới nhan đề “Việc ký kết hiệp ước ngày mồng 6 tháng 6 năm 1884 với An Nam và phá hủy chiếc ấn của Trung Hoa” (*La Signature du Traité du 6 Juin 1884 avec l'Annam et la destruction du sceau Chinois*) đăng trên báo *L'illustration* ngày 30 tháng 8 năm 1884.

* California, Hoa Kỳ.



Hình 1: Ai Lao quốc vương chi ấn
(Hiện tàng trữ tại Paris)



Hình 2: An Nam quốc vương chi ấn (đời Lê và Tây Sơn) (trái)
và Việt Nam quốc vương chi ấn (đời Nguyễn) (phải).

Theo sử sách, chiếc ấn này được ban cho vua Gia Long vào năm 1803, mặt ấn chia làm hai nửa, một nửa khắc sáu chữ *Việt Nam quốc vương chi ấn* (越南國王之印) bằng chữ Hán, một nửa cũng những chữ đó dịch sang tiếng Mãn Châu (Hình 2). Tuy không có hình ảnh chiếc ấn nhà Thanh ban cho Việt Nam nhưng theo miêu tả và điển lệ thì làm bằng bạc mạ vàng, hình dáng, chất liệu và trọng lượng tương tự như chiếc ấn mà nhà Thanh ban cho vua Ai Lao hiện còn trong Văn khố của Bộ Hải ngoại Pháp (Bibliothèque du Ministère des Affaires Étrangères). Chúng tôi kèm theo đây hình chụp trích từ cuốn *Iconographie Historique de l'Indochine Française* do Paul Boudet và André Masson sưu tập (Paris: Les Éditions G. Van Oest, 1931) (Hình 128, 129). Trong phần phụ chú, tác giả cho biết chiếc ấn này do Đèo Văn Trị lấy được khi cướp phá Luang Prabang năm 1887 sau đó giao lại cho Pavie ngày mồng 7 tháng 4 năm 1890 để mang về Paris (Hình 1).

Buổi lễ [!] để hủy chiếc ấn Việt Nam quốc vương năm 1884 tại dinh Khâm sứ Huế diễn ra như sau:

... Đã hai giờ, các lối vào dinh Khâm sứ đầy lính An Nam. Dọc theo hai bên con đường từ bờ sông đến trước cổng dinh, một dọc lính quần khăn đầu màu xanh, tay áo màu đỏ, mang giáo dài, mũi giáo có một chùm lông nhuộm màu, và chẳng khác gì các cuộc hành quân của họ, trang bị đầy những cờ quạt. Trong khoảng một trăm người xếp hàng đó, chúng tôi thấy có chừng một chục lá cờ đủ màu, vàng viền xanh, đỏ viền đen...

Khung cảnh đó cũng là chuyện bình thường. Trước hàng người cầm giáo ngồi xếp bằng là những cấp chỉ huy, trang bị bằng gươm cầm bên trái gác lên cánh tay. Những vị Khâm sai - tức những quan chức có nhiệm vụ thị sát việc hủy chiếc ấn - bước ra khỏi thuyền.

Những chiếc lọng được giương lên che trên đầu họ và đoàn người nghiêm chỉnh theo hàng lối tiến về phía dinh Khâm sứ. Vị Khâm sai thứ nhất là một ông già giữ vẻ rất trầm tĩnh, tuy bình thường nhưng thỉnh thoảng cũng vẫn lộ ra vẻ cực tinh minh.⁽²⁾ Khâm sai thứ hai chính là Thượng thư Bộ Ngoại giao (?), có vẻ lạnh lợi. Ông ta trẻ hơn nhiều nhưng vẻ mặt không có gì nổi bật.⁽³⁾

Tất cả ngồi quanh một chiếc bàn trong đại sảnh của dinh Khâm sứ. Buổi họp này quả là đông. Đô đốc Courbet đã điều động một số lớn sĩ quan phối hợp với quân trú phòng tại đây. Những gì sắp xảy đến quả đáng chú ý và việc chờ đợi không uổng phí chút nào.

Chiếc vương ấn đã được mở ra trên mặt bàn - cùng với hộp mực son. Đó là một khối bạc mạ vàng một bề 10cm, một bề 12cm, nặng 5,9kg mà chiếc núm đúc hình một con lạc đà nằm. Sau đó người ta đóng một số mẫu triện.

Viên Thượng thư đọc miêu tả để xác định đây chính là chiếc ấn này. Trong khi đó, đoàn tùy tùng [của Khâm sai triều đình] đã đặt chính giữa đại sảnh một cái bể và một lò nung bằng đất. Chiếc bể này gồm hai ống tre cao một mét rưỡi; có hai cần thụt dài đóng kín lòng ống, ống lại thông với chiếc lò bằng hai ống tre khác.

Chiếc lò được đốt lên. Quang cảnh trở nên ngoạn mục. Tiếng cần thụt nâng lên hạ xuống thay đổi nhau do hai người An Nam hết sức kéo, át cả tiếng những người đang thương lượng. Chẳng mấy chốc, sức nóng đã làm chậu than nhỏ đỏ rực và ngọn lửa xanh biếc ngùn ngụt bốc lên. Giây phút nấu chảy đã tới.

Một người cầm chiếc ấn lên định ném vào trong lửa. Ông Patenôtre ngăn lại và quay sang nói với quan Khâm sai - trên khuôn mặt ông dường như không biểu lộ một chút xúc động nào:

- Cũng còn đủ thì giờ; nếu chúng ta muốn giữ chiếc ấn lại, và nó sẽ được gửi sang Paris.

Viên chánh sứ không trả lời ngay, quay sang ghé tai viên phụ tá nói gì đó. Sau đó ông lắc đầu.

Chỉ vài phút sau, biểu tượng cuối cùng của quyền lực mà Trung Hoa đặt để lên An Nam đã biến mất, chỉ còn lại một khối bạc không ra hình thù gì.

Đối với những người được chứng kiến, biến cố lịch sử nhỏ bé này quả thực hết sức sinh động...⁽⁴⁾

Ấn An Nam quốc vương

Từ khi gây nên tự chủ, tuy là một quốc gia độc lập ở phương nam, triều đình nước ta vẫn phải chấp nhận vai trò phiên thuộc đối với Trung Hoa. Mỗi triều đại muốn được chính danh đều phải được triều đình Trung Hoa phong vương (có khi một tước vị thấp hơn như Giao Chỉ quận vương, An Nam đô thống sứ...). Kèm theo sắc thư là một chiếc ấn mà mỗi thời kỳ có thay đổi chút ít.

Từ đời Lê trung hưng trở về sau, nước ta ít nhất được bốn lần ban ấn quốc vương. Nhà Minh ban cho Mạc Đăng Dung ấn *An Nam đô thống sứ* năm Tân Sửu 1541 [trong khi con cháu nhà Lê vẫn còn giữ được chiếc ấn An Nam quốc vương từ trước]. Năm Bính Thân (1596), khi đã lấy lại Bắc Hà, nhà Minh vẫn chưa chịu phong lại cho vua Lê làm An Nam quốc vương và sai sứ thần sang trấn Nam Quan để khám nghiệm.⁽⁵⁾

Trong hơn một thế kỷ, vua ta tuy tiếng là quốc vương nhưng trên danh nghĩa, nhà Minh lại chỉ coi là đô thống sứ. Mãi đến năm Đinh Hợi (1647), sau khi quân Thanh chiếm Bắc Kinh, con cháu nhà Minh là Quế vương chạy xuống vùng tây nam (niên hiệu Vĩnh Lịch) họ mới sai sứ sang phong cho Thượng hoàng Lê Thần Tông (khi đó tại vị là vua Lê Chân Tông) làm An Nam quốc vương để mưu tính chuyện nương tựa khi cần. Từ đó trở đi, nước ta mỗi khi giao thiệp với Trung Hoa mới lại dùng ấn quốc vương.

Khi nhà Thanh thay thế nhà Minh, từ năm Khang Hy thứ 2 (Quý Mão, 1663) vua Lê Huyền Tông lần đầu tiên sai Lê Hiệu, Dương Hạo và Đồng Tôn Trạch sang nạp cống.⁽⁶⁾ Năm Quý Hợi (1683), nhân dịp vua Gia Tông mất, vua Hy Tông lên ngôi, vua Khang Hy nhà Thanh sai sứ đem sắc ấn và ngự bút bốn chữ để ban khen. Nước ta đã thoát thác việc thu hồi ấn cũ lấy có là cụt điển không hề có và hai bên cũng có bất đồng khi nhà Thanh đòi vua Lê phải theo tục lệ của họ là hành lễ “*tam quy, cửu khấu*” (ba lần quỳ, chín lần rạp đầu). Trước đây khi thần phục nhà Thanh, nước ta đã nạp lại cho họ sắc ấn nhà Minh ban cho từ trước,⁽⁷⁾ nay đòi đổi lại, phần lớn có lẽ vì kiểu khắc hoặc hình dáng theo quy định mới của nhà Thanh.

Lý Quang Đào trong *Minh Thanh Đáng Ấn luận văn tập* đã đối chiếu nhiều con dấu của phiên thuộc còn lưu lại trên các văn kiện đời Minh, Thanh và đưa ra nhận định rằng thời Minh bảo ấn đều chỉ khắc chữ Hán (*Triều Tiên quốc vương chi ấn, Xiêm La quốc vương chi ấn...*). Sang đời Thanh, vì người Thanh gốc Mãn Châu nên trên chiếc ấn khắc cả chữ Hán lẫn chữ Mãn, phần chữ Hán khắc theo kiểu chữ triện nhưng chữ Mãn thì lại theo lối chân phương (bản tự).

Năm Càn Long thứ 13 (1748), Đại học sĩ Phó Hằng xin nhất luật đổi sang kiểu chữ triện tất cả các ấn tín ban cho các nước ngoài (cả chữ Hán lẫn chữ Mãn). Nhà vua chấp thuận và do đó các nước khi sang tiến cống đều được đổi ấn mới. Việc đổi ấn được tiến hành không chỉ một lần - từ việc thu ấn của nhà Minh (đời Thuận Trị) đến việc cải tổ trong hình dạng, cách sắp

xếp và kiểu chữ (đời Khang Hy và đời Càn Long) - cho thấy điển tịch của triều Thanh không đơn giản.⁽⁸⁾

Cuối đời Lê, chúa Trịnh âm mưu ăn cắp chiếc ấn An Nam quốc vương của nhà Thanh ban cho họ Lê nên khi lên ngôi, Lê Duy Kỳ không thể dâng biểu cáo ai (báo tin vua Lê Hiển Tông mất để xin phong vương). Về sau, vua Lê dâng biểu gửi Tổng đốc Lương Quảng để xin lại chiếc ấn khác nhưng vụ việc còn chưa ngã ngũ thì hoàng tộc đã phải xuất biên. Theo báo cáo của Lê Duy Kỳ được nhắc lại trong một hịch dụ của Tôn Sĩ Nghị thì vua Hiển Tông về già bệnh tật, họ Trịnh lộng quyền, ép lấy ấn giấu đi. Vì thế khi quân Tây Sơn vào quá nhiều, trong cơn binh hỏa, không biết ấn tén thất lạc nơi nào?⁽⁹⁾ Tuy nhiên, trong tờ biểu của Lê Duy Kỳ gửi cho Tôn Sĩ Nghị đề ngày 24 tháng 8 năm Càn Long thứ 53 (Mậu Thân, 1788), ông lại khẳng định rằng Nguyễn Huệ đã cướp chiếc ấn đó khi ra Thăng Long:

Tháng sáu năm Bính Ngọ (1786), tên giặc Nguyễn Văn Nhạc ở đất Quảng Nam trong nước, lấy cớ đánh phụ chính họ Trịnh, sai em là Nguyễn Văn Bình đem quân vào cướp, lại nhằm lúc ông của Kỳ bệnh nặng, nên không thể phòng ngự khiến cho phủ thành thất thủ. Vì thế y mới nhân đó mà ức hiếp, có điều lòng người vẫn còn chưa quên [nhà Lê], nên nổi lên khắp nơi, y đành phải cướp lấy bản đồ và vật dụng, đem quốc ấn đi mất...⁽¹⁰⁾

Chúng ta cũng ngờ rằng chi tiết này không hoàn toàn đúng sự thật. Việc cướp ấn của nhà Lê cũng là đầu mối để tố cáo Nguyễn Huệ âm mưu soán đoạt và nhà Thanh lấy cớ “*hưng diệt kế tuyệt, tự tiểu tồn vong*” (hưng kẻ đã bị diệt, nối dòng đã dứt, vì sự mất còn của nước nhỏ) để đem quân sang giúp Lê Duy Kỳ.⁽¹¹⁾ Sau khi giúp vua Lê lấy lại Thăng Long, Tôn Sĩ Nghị thay mặt vua Cao Tông ban cho ấn mới nhưng chẳng bao lâu liên quân Thanh và nhà Lê lại bị Nguyễn Huệ đánh tan, vua Chiêu Thống chạy sang Trung Hoa.

Theo một số chi tiết trong *Khâm định An Nam kỷ lược* thì nhà vua không đem theo ấn mà giao cho Lê Quýnh giữ. Khi Lê Quýnh theo lời yêu cầu của Phúc Khang An sang Trung Hoa “*bàn quốc sự*”, nhà Thanh đòi chiếc ấn nhưng ông không đưa ra, chỉ đem một số mẫu triện để chứng minh rằng chiếc ấn đó chưa mất. Cũng vì thế, vua Càn Long không thể chiếu luật bắt tội vua Chiêu Thống mà chỉ cưỡng ép họ cắt tóc, thay áo [từ bỏ vị thế người Việt để trở thành một người Trung Hoa] rồi phân bổ vào các kỳ binh người Hán.

Khi Nguyễn Huệ được công nhận là An Nam quốc vương, vua Càn Long lại ban ấn khác giao cho Nguyễn Quang Hiển mang về rồi sai người sang làm lễ tuyên phong. Đó là chiếc ấn *An Nam quốc vương* sau cùng mà nhà Thanh ban cho nước ta. Chiếc ấn này chúa Nguyễn lấy được tại Phú Xuân vào tháng 6 năm 1801, sau đó đem sang Bắc Kinh làm bằng chứng là đã đánh thắng nhà Tây Sơn để xin phong vương.

Ấn Việt Nam quốc vương

Trong tương quan thiên triều, phiên thuộc, việc ban cho sắc ấn không chỉ là một công nhận chính thức mà còn là biểu tượng của cả sinh mạng

chính trị. Đánh mất ấn tín đồng nghĩa với việc chấm dứt thiên mệnh của một triều đại.

Năm 1802, sau khi Nguyễn Ánh giao nạp chiếc ấn An Nam quốc vương của nhà Tây Sơn, vua Gia Khánh đã ra lệnh cho các biên thần ngăn chặn không để cho vua tôi Nguyễn Quang Toàn sang cầu viện, đồng thời quản thúc sứ đoàn lúc đó đang ở Trung Hoa, khiến anh em vua Bảo Hưng đành bó tay, Nguyễn Quang Thùy tự tử, Nguyễn Quang Toàn chịu để cho dân chúng bắt giữ giải về Thăng Long.

Theo tờ dụ của vua Nhân Tông nhà Thanh ngày Kỷ Sửu, tháng 6 năm Gia Khánh thứ 8 (13/8/1803) thì trong biểu trần tình, đất đai nước ta bao gồm Việt Thường, An Nam nên xin đổi tên nước là Nam Việt. Triều đình nhà Thanh e ngại có sự lẫn lộn với nước Nam Việt của Triệu Đà ngày xưa nên đổi lại là Việt Nam, lấy lý do Việt là tên nước cũ, Nam là phiên phong mới được ban.⁽¹²⁾

Ngày 11 tháng Giêng năm Giáp Tý (Gia Long thứ 3), vua Gia Khánh nhà Thanh sai Án sát Quảng Tây Tề Bố Sâm sang phong cho vua Gia Long làm Việt Nam quốc vương, ban cho ấn mới. Chiếc ấn này chính là chiếc ấn bạc bị nấu chảy năm 1884 như đã viết ở trên. Trong tờ sắc có viết:

...

柱界誌朱鳶之縣，率職來庭。帶流疏白鶴之江，翕心捍圉。證圖經於景德，夙宅螺城，稽爵號於淳熙，特⁽¹³⁾頒駝紐，畢獻之物，統茅壤以輪琛。敬授人時，盼蓂階而奉朔。茲封爾為越南國王，錫之新印⁽¹⁴⁾

Dịch âm

... trụ giới chí Chu Diên chi huyện, suất chức lai đình. Đái lưu sơ Bạch Hạc chi giang, hập tâm hãn ngữ. Chứng đồ kinh ư Cảnh Đức, túc trạch Loa thành, kê tước hiệu ư Thuần Hy, đặc ban đà nữu. Tất hiến chi vật, thống mao nhượng dĩ thâu sâm, kính thụ nhân thời, hể minh giai nhi phụng sóc. Tư phong nhĩ vi Việt Nam quốc vương, tích chi tân ấn.

Dịch nghĩa

... trụ giới đến huyện Chu Diên, sai người đến sân rồng, sông chảy đến Bạch Hạc, rắp lòng giữ gìn bờ cõi. Đất nước tới đời Cảnh Đức, chọn kinh đô ở Loa thành, phong tước hiệu là Thuần Hy, được đặc biệt ban cho ấn có núm lạc đà. Dâng hiến phương vật, đem thổ sản để chứng tỏ thần phục, khi thụ phong rồi, sẽ nhận được lịch chính sóc. Vì thế nên ta phong cho người làm vua nước Việt Nam, ban cho ấn mới.

Theo *Đại Nam thực lục* (Đệ nhất kỷ, quyển XXIII) thì:

Ngày Quý Mão, làm đại lễ bang giao. Hôm ấy sáng sớm, đặt lễ bộ đại giá ở sân điện Kính Thiên đến cửa Chu Tước, ngoài cửa đến bến sông Nhị Hà thì bày nghi vệ binh tượng; sai thân thần Tôn Thất Chương đến công quán Gia Quất, Đô thống chế Phan Văn Triệu, Hộ Bộ Nguyễn Văn Khiêm, Tham tri Hộ Bộ Nguyễn Đình Đức đến nhà tiếp sứ ở bến sông để nghinh tiếp.

Vua ngự ở cửa Chu Tước, hoàng thân và trăm quan theo hầu. Sứ giả nhà Thanh đến, vào điện Kính Thiên làm lễ tuyên phong. Chương Tiễn quân Nguyễn Văn Thành sung việc thụ sắc, Chương Thần võ quân Phạm

Văn Nhân sung việc thụ ấn. Lễ xong, mời Bó Sâm đến điện Cần Chánh, thông thả mời trà rồi lui...⁽¹⁵⁾

Chiếc ấn bạc tượng trưng cho tương quan thiên triều - phiên thuộc giữa Trung Hoa và Việt Nam bảo tồn được hơn 80 năm. Trong diễn tiến của việc ký hòa ước năm Giáp Thân (1884), chúng ta cũng ghi nhận là Patenôtre muốn giữ chiếc ấn này để mang về Paris nhưng các quan Việt Nam không bằng lòng. Việc hủy chiếc ấn thật đáng tiếc nhìn trên phương diện bảo tồn một bảo vật lịch sử nhưng cũng là một thời điểm đáng nhớ trên phương diện quốc thể, chấm dứt chính thức sự lệ thuộc của nước ta vào phương bắc.

Tháng 6 năm 2008

N D C

CHÚ THÍCH

- (1) Bản dịch Viện Sử học, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2006, tập 9, tr. 77.
- (2) Túc Phạm Thận Duật, Thượng thư Bộ Hộ.
- (3) Túc Tôn Thất Phiên, lúc ấy là Tham tri Bộ Công sung làm Thượng thư, không hiểu tại sao người Pháp lại dịch là Thượng thư Bộ Ngoại giao.
- (4) Nguyễn văn:
... Depuis deux heures, les abords de la Résidence sont garnis de soldats annamites. Sur les deux côtés de l'allée qui part de la Rivière à la porte de la résidence, une haie de soldats en tuniques bleues, manches rouges, porteurs de grandes piques, ornées dans le haut d'une touffe de couleur, et comme toujours dans leurs déploiements militaires, abondance de drapeaux. Ainsi, pour une centaine d'hommes de ligne, nous avons là une dizaine de drapeaux de teintes les plus diverses, jaune bordé de bleu, rouge bordé de noir, etc. C'est la mise en scène ordinaire. Devant la haie de porteurs de piques et assis, les jambes croisées, attendent les gens du cortège, armés d'un sabre qu'ils tiennent dans la main gauche par le bout du fourreau. Les plénipotentiaires, qui sont les mandarins chargés d'assister à la destruction du sceau descendent de leurs barques. Les parasols se lèvent sur leurs têtes et gravement, à pas comptés, le cortège se dirige vers la Résidence. Le premier plénipotentiaire est un vieillard bien conservé dont le regard calme, d'ordinaire, lance, à certains moments, un éclair très vif. Le second, qui est le ministre des affaires étrangères, a l'air très intelligent. Il est beaucoup plus jeune. Sa figure reste moins impassible. On prend place autour de la table, dans le grand salon de la Résidence. La réunion est nombreuse. L'amiral Courbet a détaché un certain nombre de ses officiers auxquels se sont joints ceux de la garnison. Ce qui va se passer promet d'être curieux. L'attente ne fut pas déçue. Sur la table, le cachet royale a été déposé - avec son tampon à l'encre rouge. C'est une plaque d'argent doré de 10 à 12 centimètres de côté, pesant 5kg900 et dont la poignée est formée par un chameau couché. On tire un certain nombre d'exemplaires de ce cachet. Le ministre en lit la description qui est vérifiée sur l'objet même! Pendant ce temps, les gens du cortège ont déposé au milieu du salon un soufflet de forge et un fourneau en terre. Ce soufflet se compose de deux cylindres haut d'un mètre cinquante en bambous; deux tampons surmontés d'un long manche ferment hermétiquement l'intérieur des cylindres, lesquels sont reliés au fourneau par deux tuyaux en bambous. On allume le fourneau. La scène devient très intéressante. Le bruit des deux tampons se relevant et s'abaissant alternativement dans le fourneau, sous les efforts de deux Annamites, couvrent par intermittence les voix des négociateurs. Bientôt, le petit creuset rougit sous l'action du charbon de bois; des flammes bleuâtres s'élèvent. Le moment de la fusion est arrivé. Quelqu'un prend le cachet et se dispose à le jeter au feu. M. Patenôtre l'arrête et, s'adressant au premier ministre, dont le visage ne bouge pas d'une ligne:

- *Il est encore temps; nous conserverons le cachet, mais il sera envoyé à Paris. L'autre ne répondit pas immédiatement. Il se pencha à l'oreille de son second. Puis il fit un mouvement de tête négatif.*

Quelques minutes après, le dernier vestige palpable de la longue suzeraineté que revendiquait la Chine sur le pays d'Annam avait disparu, et ne formait plus qu'un bloc informe d'argent.

Cette petite scène historique intéressa vivement tous les spectateurs ...

Nguyễn văn tiếng Pháp trích trong *Les Grands Dossiers de L'illustration L'indochine*. Paris: Le Livre de Paris, 1995, tr. 76.

- (5) Vua Lê Thế Tông “hạ lệnh cho Hộ Bộ Thượng thư Đỗ Uông và Đô ngự sử Nguyễn Văn Giai đi trước chờ đón mệnh lệnh, lại sai hoàng thân là Lê Ngạn, Lê Lựu và Tả Thị lang Bộ Công là Phùng Khắc Khoan, cùng nhau đem hình dạng 2 quả ấn: một là hình dạng ấn An Nam đô thống sứ ty của nhà Mạc và một nữa là hình dạng ấn An Nam quốc vương ngày trước, kèm theo 100 cân vàng, 1.000 lạng bạc với mấy chục người kỳ mục trong nước, cùng đến chỗ nam bắc giao thông để hội đồng khám nghiệm”. Sau đó nhà Minh lại bắt vua Lê phải thân lên ải Nam Quan nhưng rồi lại không đến thành thủ trên danh nghĩa vua Lê vẫn chỉ là đô thống sứ.
- (6) *Khâm định Việt sử chính biên*, quyển XXXIII, tr. 2, bản dịch của Viện Sử học, 1998, tr. 296).
- (7) Hoàng Xuân Hãn, “Cuộc tiếp sứ Thanh năm 1683”, trong *La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn*, tập II: Trước tác, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr. 749.
- (8) Theo *Đại Thanh hội điển sự lệ*, các hoàng tử (con ruột vua) được ban ấn bằng vàng núm hình con rùa (un sceau d'or surmonté d'une tortue), vua Triều Tiên cũng y hệt như thế nhưng nhỏ hơn, các phiên vương Lưu Cầu (Nhật Bản), An Nam, Ai Lao, Xiêm La và Miến Điện được ban ấn bằng bạc mạ vàng núm hình lạc đà (un sceau d'argent doré surmonté d'un chameau)... Các thân vương (anh em họ nhà vua hay con cháu họ) hạng nhì được ban một chiếc ấn bạc mạ vàng, núm hình con hươu (cerf). G. Devéria, *Histoire des Relations de la Chine avec L'Annam-Vietnam du XVI^e au XIX^e siècle*. Paris: Librairie de la Société Asiatique de L'école des Langues Orientales Vivantes, Etc., 1880, tr. 9.
- (9) ... 國王暮年衰髦，鄭氏弄權，魯印私藏。旋因西山侵擾，兵火之中，不知印信失落何處？
... quốc vương mộ niên suy mao, Trịnh thị lộng quyền, hiệp ấn tư tàng, toàn nhân Tây Sơn xâm nhiễu, binh hỏa chi trung, bất tri ấn tín thất lạc hà xứ?
Thượng dụ đáng nhà Thanh, Càn Long năm thứ 52, Trang Cát Phát, *Thanh Cao tông thập toàn võ công nghiên cứu*. Đài Bắc: Cổ Cung, 1982, tr. 342.
- (10) 丙午年六月，國內廣南賊岳托以攻輔臣鄭氏為名，使其弟阮文俸擁眾入寇，值祁先祖病篤，攻禦弗遑，府城失守，祁先祖不幸即世，他猶整居擁脅，賴人心未忘，攻者肆起，他就括掠圖籍器用，並其國印而去...
Bính Ngọ niên lục nguyệt, quốc nội Quảng Nam tặc cử Nguyễn Văn Nhạc thác dĩ công phụ thân Trịnh thị vi danh, sử kỳ đệ Nguyễn Văn Bình ủng chúng nhập khấu, trị Kỳ tiên tổ bệnh đốc, công ngự phát hoàng, phủ thành thất thủ, Kỳ tiên tổ bất hạnh tức thế, tha do chỉnh cư ủng hiệp, lại nhân tâm vị vong, công giả tứ khởi, tha tựu quát lược đồ tịch khí dụng, tịnh kỳ quốc ấn nhi khứ... (Trích từ tờ biểu của Lê Duy Kỳ gửi Tôn Sĩ Nghị ngày 24 tháng 8 năm Mậu Thân (1788) hiện tàng trữ tại Đài Bắc. Trang Cát Phát, sdd, tr. 356).
- (11) Nguyễn Huệ về sau cũng nhiều lần thanh minh với nhà Thanh [để xin phong vương] là giữa ông và nhà Lê không có liên quan thân thân [tức ông không phải là bầy tôi cướp ngôi] mà chỉ có liên quan thân thích [vì ông là rể của họ Lê]. Để giải bày, có lúc ông đã tự xưng là “...dòng dõi của quốc vương Chiêm Thành, cha ông bị mất nước nên phải trốn đến đất Tây Sơn, ấn bạc của triều trước [tức nhà Minh] sách phong vẫn còn đỡ”. Ngô Cao Lãng, *Lịch triều tạp kỷ*, quyển VI (bản dịch của Hoàng Văn Lâu), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995, tr. 586.
- (12) Viện Nghiên cứu Lịch sử Văn Nam, *Thanh thực lục: Việt Nam, Miến Điện, Thái quốc, Lão Qua sử liệu trích sao*. Côn Minh: Văn Nam nhân dân xuất bản xã, 1985, tr. 284.
- (13) Ở đây nguyên tác có thêm một chữ ban (班) e rằng in thừa.
- (14) Phan Thúc Trục, *Quốc sử di biên*. Hương Cảng: Trung Văn đại học, 1965), tr. 34.
- (15) *Đại Nam thực lục, Đệ nhất kỷ*, quyển XXIII (bản dịch của Viện Sử học), Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr. 581.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. G. Devéria. *Histoire des Relations de la Chine avec L'Annam-Vietnam du XVIe au XIXe siècle*. Paris: Librairie de la Société Asiatique de L'école des Langues Orientales Vivantes, Etc., 1880.
2. Hoa Bằng. *Quang Trung Nguyễn Huệ, anh hùng dân tộc 1788-1792*. California: Đại Nam (không đề năm). In chụp lại theo bản lần thứ hai của Saigon: Thư Lãm ấn thư quán, 1958.
3. Hồ Bạch Thảo (dịch). *Cao Tông thực lục*, quyển hạ. New Jersey: Thư ấn quán, 2005.
4. Hồ Bạch Thảo (dịch). *Cao Tông thực lục*, quyển thượng. New Jersey: Thư ấn quán, 2004.
5. Hoàng Xuân Hãn. *La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn*, tập II: Trước tác, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.
6. Lê Văn Lân. *Chiếc bảo ấn cuối cùng của Hoàng đế Việt Nam*. California: Làng Magazine, 1998.
7. *Les Grands Dossiers de L'illustration L'indochine*. Paris: Le Livre de Paris, 1995.
8. Lý Quang Đào. *Minh Thanh Đáng Ấn luận văn tập* (明清檔案論文集) Đài Bắc: Liên Kinh, 1986.
9. Ngô Cao Lãng. *Lịch triều tạp kỷ*, quyển VI (bản dịch của Hoàng Văn Lâu), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995.
10. Ngô Gia văn phái. *Hoàng Lê nhất thống chí* (bản dịch Nguyễn Đức Vân, Kiều Thu Hoạch), Nxb Văn học, Hà Nội, 2002.
11. Nguyễn Văn Tân. *Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, 1998.
12. Phan Thúc Trục. *Quốc sử di biên* (國史遺編) Hương Cảng: Trung Văn đại học, 1965.
13. Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Khâm định Việt sử chính biên* (bản dịch của Viện Sử học), Nxb Giáo dục, Hà Nội: 1998.
14. Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục*, tập 1 (bản dịch của Viện Sử học), Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2002.
15. Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục*, tập 9 (bản dịch của Viện Sử học), Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2006.
16. Trang Cát Phát. *Thanh Cao Tông thập toàn võ công nghiên cứu* (清高宗十全武功研究) Đài Bắc: Cổ Cung, 1982.
17. Viện Nghiên cứu lịch sử Văn Nam. *Thanh thực lục: Việt Nam, Miến Điện, Thái quốc, Lão Qua sử liệu trích sao* (清實錄: 越南緬甸泰國老撾史料摘抄). Còn Minh: Văn Nam nhân dân xuất bản xã, 1985.

TÓM TẮT

Hòa ước Giáp Thân (1884) mà triều đình Huế ký với Pháp đã công nhận quyền bảo hộ của nước Pháp và do đó Trung Hoa không còn đóng vai “thượng quốc” đối với Việt Nam nữa. Việc hủy chiếc ấn *Việt Nam quốc vương* mà nhà Thanh ban cho triều Nguyễn được xem là một trong những nghi thức quan trọng thể hiện việc chấm dứt mối tương quan “thượng quốc - phiên thuộc” kéo dài hàng ngàn năm giữa Trung Hoa và nước ta. Cuộc lễ này được một thông tin viên của L'Agence Havas tường thuật lại trên tờ *L'illustration* ngày 30/8/1884. Trong sự việc này, đáng chú ý là viên Toàn quyền Patenôtre muốn giữ lại chiếc ấn để mang về Paris nhưng các quan chức của triều đình Huế đã không bằng lòng.

Trong lịch sử, đã nhiều lần Trung Hoa ban ấn cho Việt Nam. Ấn *An Nam quốc vương* là chiếc ấn sau cùng mà vua Càn Long ban cho vua Quang Trung. Sau khi triều Tây Sơn sụp đổ, nhà Thanh đã phong cho vua Gia Long là Việt Nam quốc vương với chiếc ấn mới như đã kể trên.

ABSTRACT

THE CHANGE FROM THE SEAL “KING OF ANNAM” TO THE SEAL “KING OF VIỆT NAM”

The Peace Treaty Giáp Thân (1884) the Court in Huế signed with the French recognized the French colonialists' right to govern central Vietnam as a protectorate and accordingly, China did not play the part of a “senior power” to the nation any longer. The destruction of the seal “Việt Nam quốc vương” which the Qing Dynasty granted to the Nguyễn Court was regarded as one of the meaningful ceremony marking the severance of the age-old diplomatic relation between Vietnam and China as a vassal state to a superior state. A correspondent of L'Agence Havas reported this event on the newspaper *L'illustration* dated 30 August, 1884. To be noted in this report is the Governor General Patenotre wanted to keep the seal and take it to Paris but the officials of the Court in Hue did not consent.

A lot of times in history, the Chinese governments granted royal seals to the Vietnamese royal courts. The seal *An Nam quốc vương* was the last one that the Chinese granted to King Quang Trung. After the Tây Sơn Dynasty collapsed, the Qing Dynasty granted King Gia Long the new seal as mentioned above.